

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2022

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình - Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

2. Bà Lê Thị Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 243/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp HL 1, xã VL1, huyện CT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Mỹ L1, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐS 1, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Anh và chị Phan Mỹ L1 do mai mối và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật tại Ủy ban nhân dân xã VL1, huyện CT, tỉnh An Giang ngày 05/8/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung. Nhưng đến tháng 8 năm 2012 khi anh đi làm thì chị L1 ở nhà có mâu thuẫn cự cãi với mẹ anh rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột chị L1 ở. Sau đó anh có đến nhà cha mẹ vợ để rước chị Linh về thì chị L1 không đồng ý về nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn chị Phan Mỹ L1.

- *Về quan hệ con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2009 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 22/4/2011 (hiện đang sống với anh). Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản*:

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

\* *Về phía bị đơn chị Phan Mỹ L1*: Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng chị L1 không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L1.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phan Mỹ L1.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2009 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 22/4/2011 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Phan Mỹ L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn chị Phan Mỹ L1 có địa chỉ tại ấp ĐS 1, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Phan Mỹ L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Phan Mỹ L1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Phan Mỹ L1 do mai mối và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã VL1, Hện CT, tỉnh An Giang ngày 05/8/2009. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn L và chị Phan Mỹ L1 sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung. Nhưng đến tháng 8 năm 2012 khi anh đi làm thì chị L1 ở nhà có mâu thuẫn cự cãi với mẹ anh rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột chị Linh ở. Sau đó anh có đến nhà cha mẹ vợ để rước chị Linh về thì chị Linh không L1 ý về nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Về phía chị Phan Mỹ L1, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị L1, tạo điều kiện cho chị L1 hàn gắn tình cảm với anh L1 nhưng chị L1 không đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của anh L, cho thấy chị L1 không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh L để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị L1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2009 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 22/4/2011. Sau khi ly hôn anh L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, tại tờ tự khai của 02 cháu H và L2 cũng có nguyện vọng được sống với anh L khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của 02 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao 02 cháu H và L2 cho anh L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng anh L phải tạo điều kiện cho chị L1 đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Lẽ ra, người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do anh Nguyễn Văn L yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phan Mỹ L1.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã VL1, huyện CT, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2009 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 22/4/2011 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị Phan Mỹ L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Anh Nguyễn Văn L phải tạo điều kiện cho chị Phan Mỹ L1 được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Nguyễn Văn L và chị Phan Mỹ L1 không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Nguyễn Văn L và chị Phan Mỹ L1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba*

*trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009337 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện TS, tỉnh An Giang.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Hện TS;
- Chi cục THADS Hện TS;
- UBND xã VL1, Hện CT, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**